

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ
Bản án số: 51/2019/HS-ST
Ngày 26/9/2019.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hưng Thủy**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Ngô Quang Vinh**

2. Ông **Nguyễn Tiến Dũng**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Viết Xuân** – Thẩm tra viên
Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông **Lê Trung Kiên** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2019/TLST - HS, ngày 05 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐXXST – HS ngày 16/9/2019. Đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Tuất S**; Sinh ngày: 10/4/1994

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu 6, xã V, thị xã P, tỉnh P;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Lê Văn T; sinh năm 1959 và bà: Nguyễn Thị B; sinh năm 1960;

Gia đình bị cáo có 05 người, bị cáo là thứ 4; Bị cáo chưa có vợ con:

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án - Tại bản án số: 09/2018/HS – ST ngày 09/02/2018 Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ tuyên phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/3/2019 (Chưa được xoá án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/6/2019 đến 19/6/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã V, thị xã P, tỉnh P (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

Ông **Vũ Văn H**, sinh năm 1967

Trú tại: Khu 9, xã H, thị xã P, tỉnh P (Có mặt tại phiên tòa).

Bà **Trần Thị V**, sinh năm 1957

Trú tại: Khu 8, xã V, thị xã P, tỉnh P (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông **Dương Văn N**, sinh năm 1963

Trú tại: Khu 3, xã V, thị xã P, tỉnh P (Có mặt tại phiên tòa).

Chị **Vũ Thu H**, sinh năm 1993

Trú tại: Khu 3, xã H, thị xã P, tỉnh P (Có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

Anh **Vi Xuân T**, sinh năm 1978

Trú tại: Khu 2 xã V, thị xã P, tỉnh P.

Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1964

Trú tại: 101 A/2 KP T, phường A, thị xã T, tỉnh B.

(Đều vắng mặt phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 17 giờ ngày 09/6/2019, Lê Tuất S, sinh năm 1994, trú tại khu 6, xã V, thị xã P đi chơi về đến khu vực nghĩa trang thuộc khu 3, xã Văn Lung, thị xã Phú Thọ phát hiện 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha ULTIMO màu đen, Biển kiểm soát 61L5 – 8525 của ông Vũ Văn H, sinh năm 1967 trú tại khu 9, xã H, thị xã P dựng tại Công ty Khoáng sản Đại Vương Phú thuộc khu 3, xã Văn Lung, thị xã Phú Thọ. Quan sát thấy xung quanh không có ai nên Sinh nảy ý định trộm cắp chiếc xe trên. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Lê Tuất S đi đến cạnh chiếc xe máy trên, gạt chân chống và dắt bộ chiếc xe cách địa điểm trộm cắp khoảng 01 Km thì dừng lại và tìm cách mở ổ khóa điện của xe. Do không có chìa khóa để mở khóa điện nên Sinh đã dắt chiếc xe mô tô này ra khỏi cổng công ty và tìm chỗ để mở khóa điện. Khi dắt xe đến khu vực gần nhà ông Dương Văn N, sinh năm 1963 ở khu 3, xã V, thị xã P, S vào nhà ông N bảo xe bị rơi chìa khoá để mượn kìm và tô vít mở khóa điện nhưng không được, S nhặt một viên gạch bê tông ở lề đường đập vào ổ khóa điện, lấy tô vít, kìm cạy phá, đập vỡ phần nhựa ở đầu xe, rồi cắt đứt các nguồn dây điện để đầu nối vào ổ khóa điện để nổ máy xe cũng không mở được khóa điện nên S vứt viên gạch, trả lại kìm và tô vít cho ông N rồi tiếp tục dắt chiếc xe mang đầu tại bãi đất ruộng trồng hoa thuộc khu 3, xã Văn Lung, thị xã Phú Thọ. S tiếp tục đi bộ lang thang để tìm sơ hở nhằm trộm cắp tài sản khác. Khi đi đến nhà hàng Thụ T của anh Hoàng Xuân T sinh năm 1973 thuộc khu 9, xã V, thị xã P, Sinh nhìn thấy tại khu vực cửa bếp của nhà hàng có một chiếc mô tô nhãn hiệu TEAM, Biển kiểm soát 19L4 – 2584 của bà Trần Thị V, sinh năm 1957

trú tại khu 8, xã V, thị xã P dựng tại đây, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện của xe nên Sinh đi lại vị trí chiếc xe mở khóa điện và nổ máy đi theo hướng về nhà mình ở khu 6, xã Văn Lung, thị xã Phú Thọ. Sau đó, S dựng chiếc xe máy vừa trộm cắp được ở trên đê cách nhà khoảng 100m rồi đi về nhà ngủ. Sáng ngày 10/6/2019, Sinh ra chỗ dựng chiếc xe máy biển kiểm soát 19L4 – 2584 trộm cắp được hôm trước với mục đích điều khiển xe xuống thành phố Việt Trì tìm chỗ để bán lấy tiền tiêu sài. Tuy nhiên, khi S đi đến đoạn đường thuộc xã Phú Lộc, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ thì bị tổ Cảnh sát giao thông Công an huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ đang làm nhiệm vụ dừng xe kiểm tra, do sợ bị phát hiện nên Sinh đã để lại chiếc xe mô tô trên và cầm chìa khoá xe bỏ đi. Sau đó, S đi xe khách về đến Ngã ba gò gai thuộc khu 7, xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ rồi đi bộ đến chỗ cất giấu chiếc xe ULTIMO màu đen, biển kiểm soát 61L5 – 8525 trộm cắp hôm trước. Khi S vừa đi đến nơi thì bị Công an thị xã Phú Thọ bắt giữ. Công an thu giữ của Sinh 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen gắn thẻ sim 0967.853.517 và 01 chiếc chìa khóa có chữ “VIỆT – TIỆP” màu trắng. Sinh khai nhận chiếc chìa khóa trên chính là khóa của chiếc xe nhãn hiệu TEAM màu xanh, biển kiểm soát 19L4 – 2584 S trộm cắp được trong tối ngày 9/6/2019 tại nhà hàng Thụ T.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ông Vũ Văn H và bà Trần Thị V đã trình báo sự việc đến cơ quan công an. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập tài liệu, tổ chức điều tra, xác minh và đã thu hồi được hai chiếc xe mô tô mà Lê Tuất S đã trộm cắp ngày 09/6/2019 nêu trên. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Tuất S không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì. Ngoài ra Công an thu giữ: 01 mặt nạ của xe mô tô biển kiểm soát 61L5-8525 sau khi rà soát vật chứng; 01 chiếc kìm bằng kim loại dài 18cm, phần chuôi bọc nhựa, màu đỏ đen, trên thân có dòng chữ MEINFA và 01 chiếc tô vít bằng kim loại dài 13cm, phần vỏ nhựa màu đen dài 8cm của ông Dương Văn N; 01 giấy đăng ký xe số 030262 mang tên Nguyễn Văn T của ông Vũ Văn H; 01 giấy đăng ký xe số A0031753 mang tên Vi Xuân T và một giấy bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19L4-2584 của bà Trần Thị V.

Ngày 13/6/2019, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phú Thọ ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 61L5-8525 và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19L4 - 2584. Ngày 14/6/2019. Tại bản kết luận định giá số: 271/2019/BBH - ĐGTS ngày 14/6/2019. Hội đồng định giá xác định giá trị còn lại của tài sản là: 3.933.000 đồng. Bằng chữ: (Ba triệu chín trăm ba mươi ba ngàn đồng chẵn)”. Trong đó giá trị tài sản chiếc xe mô tô biển kiểm soát 61L5-8525 là 3.333.000 đồng (Ba triệu ba trăm ba mươi ba ngàn đồng) và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19L4-2584 là 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng).

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và thành khẩn khai báo. Đó là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s

khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự. Ngày 09/02/2018 bị Toà án nhân dân thị xã Phú Thọ tuyên phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chưa được xoá án tích. Do đó, lần phạm tội này bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52- Bộ luật hình sự.

Về vật chứng của vụ án và những đồ vật, tài sản tạm giữ, kết quả điều tra xác định:

Đối với 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn T, 01 mặt nạ xe và 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 61L5-8525 chủ sở hữu là chị Vũ Thu H, sinh năm 1993 trú tại khu 3, xã H, thị xã P. Ngày 09/6/2019 chị H đã cho bố đẻ là ông Vũ Văn H mượn để đi làm. Chiếc xe này năm 2005 chị H đã mua của ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964 trú tại phường A, phường T, tỉnh B với giá 9.000.000 đồng. Ngày 16/8/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Phú Thọ đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với 01 chiếc chìa khóa có chữ “VIỆT – TIỆP” màu trắng, 01 giấy bán xe chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19L4-2584, 01 giấy đăng ký xe mang tên Vi Xuân T, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu TEAM biển kiểm soát 19L4-2584 chủ sở hữu là bà Trần Thị V. Chiếc xe này năm 2008 vợ chồng bà V mua của anh anh Vi Xuân T, sinh năm 1978 trú tại khu 2, xã V, thị xã P với giá 3.000.000 đồng. Ngày 16/8/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Phú Thọ đã trả lại các tài sản trên cho bà V là phù hợp.

Đối với 01 chiếc kim và 01 chiếc tô vít khi ông N cho Sinh mượn không biết S dùng để phạm tội nên ngày 16/8/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Phú Thọ đã trả lại các tài sản trên cho ông N là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL , màu đen lắp sim số 0967853517 của Lê Tuất S dùng để liên lạc hàng ngày và không liên quan đến việc phạm tội được chuyển cùng với hồ sơ vụ án.

Về phần bồi thường dân sự: Đối với chiếc xe biển kiểm soát 61L5-8525 bị S cạy phá mặt nạ, dây điện và ổ khoá; Ông H, chị H sẽ tự khắc phục và sửa chữa, không yêu cầu S phải bồi thường.

Tại cơ quan điều tra, Lê Tuất S đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên. Lời khai nhận của S hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp về thời gian, địa điểm phạm tội, hiện trường, vật chứng tạm giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 52/CT-VKSTXPT ngày 04/9/2019 VKSND thị xã Phú Thọ đã quyết định truy tố bị cáo Lê Tuất S ra trước TAND thị xã Phú Thọ để xét xử về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 - BLHS.

Kết thúc phần xét hỏi đại diện VKSND thị xã Phú Thọ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Tuất S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 – BLHS.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Tuất S từ 18 đến 24 tháng tù, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ theo quy định của pháp luật.

Đề nghị không áp dụng phạt bổ sung theo điều luật cho bị cáo Lê Tuất Sinh.

Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47 – BLHS; Khoản 3 Điều 106 - BLTTHS

Đề nghị xác nhận Công an thị xã Phú Thọ đã trả lại cho bà Trần Thị V 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu TEAM BKS 19L4 – 2584 màu sơn xanh (Xe đã qua sử dụng cũ nát); 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại có in chữ VIET TIEP màu trắng (Chìa khóa đã qua sử dụng); 01 giấy đăng ký xe số A0031753 mang tên Vi Xuân T – địa chỉ xã V, thị xã P và 01 giấy bán xe mô tô BKS 19L4 -2584 theo biên bản trả lại đồ vật tài liệu lập ngày 16/8/2019.

Xác nhận Công an thị xã Phú Thọ đã trả lại cho chị Vũ Thu H (Con gái ông Vũ Văn H) 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA ULTIMO BKS 61L5 – 8525 xe màu đen, phần mặt nạ bị bung rời ra phần dây điện bị cắt đứt (Xe đã qua sử dụng); 01 chiếc mặt nạ xe mô tô BKS 61 L5 -8525 và 01 giấy đăng ký xe số 030262 mang tên Nguyễn Văn T – địa chỉ 170A Thạch H - T.

Xác nhận Công an thị xã Phú Thọ đã trả lại cho ông Dương Văn N 01 chiếc kìm bằng kim loại dài 18 cm, phần chuôi bọc nhựa màu đỏ đen, trên thân có dòng chữ MEINPA và 01 chiếc tô vít dài 13 cm phần vỏ nhựa màu đen dài 8cm là hợp pháp.

Đề nghị trả lại cho bị cáo S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL , màu đen lắp sim số 0967853517.

Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật .

Tại phiên tòa bị cáo Lê Tuất S hoàn toàn thừa nhận đã có hành vi phạm tội trộm cắp tài sản như đã nêu trong bản cáo trạng, không có lời bào chữa nào khác và xin HĐXX xem xét chiều cố giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại và người liên quan trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tổ tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người có QLNVLQ đã khai báo đầy đủ, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Tuất S đã khai nhận đã có hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với quá trình điều tra, giải quyết vụ án do đó có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 18 giờ ngày 09/6/2019 tại Công ty Khoáng sản Đ thuộc khu 3, xã V, thị xã P, Lê Tuất S đã trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 61L5-8525 của chủ sở hữu là chị Vũ Thu H do ông Vũ Văn H đang quản lý. Tiếp đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 09/6/2019 tại nhà hàng T thuộc khu 9, xã Văn Lung, thị xã Phú Thọ, Lê Tuất S đã trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19L4-2584 của chủ sở hữu là bà Trần Thị V. Tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 271/2019/KL - ĐGTS ngày 14/6/2019. Hội đồng định giá xác định giá trị còn lại của các tài sản là: 3.933.000 đồng (Ba triệu chín trăm ba mươi ba nghìn đồng chẵn)". Trong đó giá trị tài sản chiếc xe mô tô biển kiểm soát 61L5-8525 là 3.333.000 đồng (Ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng) và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19L4-2584 là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên Tòa hôm nay bị cáo Lê Tuất S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật thì bị cáo S phạm tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 – BLHS.

Khoản 1 Điều 173 BLHS quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của bị cáo Sinh tài sản chiếm đoạt trị giá trên hai triệu đồng và bị cáo đã bị kết án về tội này.....

Cáo trạng của VKSND thị xã Phú Thọ truy tố bị cáo Lê Tuất S về tội danh và điều luật như đã viện dẫn là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất của vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã ngang nhiên xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Tội phạm do bị cáo thực hiện đã gây hoang mang, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, vì vậy vụ án này đối với bị cáo cần phải đưa ra xét xử kịp thời mới có giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu có 01 tiền án. Tại bản án số: 09/2018/HS - ST ngày 09/02/2018 Toà án nhân dân thị xã Phú Thọ tuyên phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (Chưa được xoá án tích), nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tà quy chính, không chịu bỏ sức lao động của mình, làm ăn trôn chính tạo ra của cải, vật chất để nuôi sống bản thân và gia đình. Bị cáo biết được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn coi thường pháp luật mà lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, để thực hiện hành vi trộm cắp bán lấy tiền sử dụng cá nhân. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra giải quyết vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 – BLHS, nhưng bị cáo cũng phải chịu 01 tình tiết tăng nặng TNHS được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 – BLHS đó là tái phạm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, nên cần phải được đưa ra xét xử thật nghiêm minh trước pháp luật, cần phải áp dụng một hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội, để bị cáo thấy được ngoài sự khoan hồng của pháp luật ra còn có sự trừng phạt đối với những người không chịu lao động làm ăn trôn chính, không chịu tu dưỡng bản thân để cải tạo trở thành người lương thiện mà làm những việc bất hợp pháp dẫn đến phạm tội.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 - BLHS người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Qua điều tra xác minh bị cáo không có tài sản riêng, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung theo điều luật cho bị cáo là phù hợp.

[3] Về vật chứng: Xác nhận Công an thị xã Phú Thọ đã trả lại cho bà Trần Thị V 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu TEAM BKS 19L4 – 2584 màu sơn xanh (Xe đã qua sử dụng cũ nát); 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại có in chữ VIET TIEP màu trắng (Chìa khóa đã qua sử dụng); 01 giấy đăng ký xe số A0031753 mang tên Vi Xuân T – địa chỉ xã Văn Lung, thị xã Phú Thọ và 01 giấy bán xe mô tô BKS 19L4 -2584 theo biên bản trả lại đồ vật tài liệu lập ngày 16/8/2019 là hợp pháp.

Xác nhận Công an thị xã Phú Thọ đã trả lại cho chị Vũ Thu H (Con gái ông Vũ Văn H) 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA ULTIMO BKS 61L5 – 8525 xe màu đen, phần mặt nạ bị bung rời ra phần dây điện bị cắt đứt (Xe đã qua sử dụng); 01 chiếc mặt nạ xe mô tô BKS 61 L5 -8525 và 01 giấy đăng ký xe số 030262 mang tên Nguyễn Văn T – địa chỉ 170A Thạch H - T theo biên bản trả lại đồ vật tài liệu lập ngày 16/8/2019 là hợp pháp.

Xác nhận Công an thị xã Phú Thọ đã trả lại cho ông Dương Văn N 01 chiếc kim bằng kim loại dài 18 cm, phần chuôi bọc nhựa màu đỏ đen, trên thân có dòng chữ MEINPA và 01 chiếc tô vít dài 13 cm phần vỏ nhựa màu đen dài 8cm theo biên bản trả lại đồ vật tài liệu lập ngày 16/8/2019 là hợp pháp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL , màu đen lắp sim số 0967853517 thu giữ của bị cáo S quá trình điều tra giải quyết vụ án chiếc điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần được trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với chiếc xe biển kiểm soát 61L5-8525 bị S cạy phá làm hư hỏng mặt nạ, dây điện và ổ khoá; chị H và ông H sẽ tự khắc phục và sửa chữa, không yêu cầu Sinh phải bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Buộc bị cáo S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên VKSND thị xã Phú Thọ tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên của HĐXX nên cần chấp nhận.

Vì các lý do trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 – BLHS;

Tuyên bố bị cáo **Lê Tuất S** phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Tuất Sinh **24 (Hai mươi bốn)** tháng tù. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/6/2019 đến 19/6/2019. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Miễn hình phạt bổ sung theo quy định tại điều luật cho bị cáo Sinh.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Không có

[3] Về vật chứng:

Áp dụng khoản 2 Điều 47 – BLHS; Điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận Công an thị xã Phú Thọ đã trả lại cho bà Trần Thị V 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu TEAM BKS 19L4 – 2584 màu sơn xanh (Xe đã qua sử dụng cũ nát); 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại có in chữ VIET TIEP màu trắng (Chìa khóa đã qua sử dụng); 01 giấy đăng ký xe số A0031753 mang tên Vi Xuân T –

địa chỉ xã V, thị xã P và 01 giấy bán xe mô tô BKS 19L4 -2584 theo biên bản trả lại đồ vật tài liệu lập ngày 16/8/2019 là hợp pháp.

Xác nhận Công an thị xã Phú Thọ đã trả lại cho chị Vũ Thu H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA ULTIMO BKS 61L5 – 8525 xe màu đen, phần mặt nạ bị bung rời ra phần dây điện bị cắt đứt (Xe đã qua sử dụng); 01 chiếc mặt nạ xe mô tô BKS 61 L5 -8525 và 01 giấy đăng ký xe số 030262 mang tên Nguyễn Văn T – địa chỉ 170A Thạch H - T theo biên bản trả lại đồ vật tài liệu lập ngày 16/8/2019 là hợp pháp.

Xác nhận Công an thị xã Phú Thọ đã trả lại cho ông Dương Văn N 01 chiếc kìm bằng kim loại dài 18 cm, phần chuôi bọc nhựa màu đỏ đen, trên thân có dòng chữ MEINPA và 01 chiếc tô vít dài 13 cm phần vỏ nhựa màu đen dài 8cm theo biên bản trả lại đồ vật tài liệu lập ngày 16/8/2019 là hợp pháp.

Trả lại cho bị cáo S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL, màu đen lắp sim số 0967853517.

(Các vật chứng có tình trạng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 08/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ).

[4] Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 – BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Lê Tuất S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại, người có QLNVLQ (Đều có mặt) được quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc phẩm.

Nơi gửi:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thị xã Phú Thọ;
- Công an thị xã Phú Thọ;
- UBND xã Văn Lung;
- Sở tư pháp;
- THAHS;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- Lưu HS-VP;

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Hưng Thủy